

# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA HỌC VIÊN HỆ TỪ XA

TRÌNH THANH HÀ  
Viện Đại học Mở Hà Nội

**S**ự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, quá trình toàn cầu hóa và nền kinh tế tri thức đòi hỏi các quốc gia phải đẩy nhanh giáo dục (GD), xây dựng một xã hội học tập, trong đó mọi người đều học tập. GD không chỉ quan tâm đến thanh thiếu niên đang ở tuổi học đường mà cả những người trưởng thành, đang làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp, văn phòng,... GD được tiến hành đa dạng với nhiều hình thức khác nhau nhằm giúp cho mỗi người có thể học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Trong bối cảnh đó giáo dục từ xa (GDTX) ra đời là một biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong xã hội hiện đại. Vì thế, Đại hội lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh: "*Phát triển mạnh giáo dục từ xa*".

Có thể nói, GDTX là sự mở rộng "lối vào" cho GD, giúp những người trước đây mất cơ hội học tập được đi học trở lại, thực hiện bình đẳng về cơ hội học tập, dân chủ hóa GD và xã hội hóa GD. Đặc biệt, GDTX từ xa còn giúp cho những người lớn, những người đang làm việc có thể thích ứng với những biến đổi trong công việc và trong đời sống bằng việc theo học các lớp học từ xa để cập nhật và nâng cao các kiến thức, kĩ năng và thái độ góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả của nền kinh tế.

GDTX thực chất là một quá trình hướng dẫn học viên (HV) tự học, tự nghiên cứu, tự khám phá. Ưu điểm của GDTX là phát huy được thầy giỏi, giáo trình và tài liệu tham khảo tốt, sử dụng nhiều phương tiện hiện đại, tăng cường phương tiện nghe nhìn nên có thể nhiều người theo học trong cùng một thời điểm, giúp người học có thể vừa học vừa làm, học ngay tại nơi làm việc. Tuy nhiên, so với GD chính quy, GDTX cũng có những khó khăn về khoảng cách thầy trò, về sự kiểm tra giám sát của trường đại học (ĐH) với công việc tự học của HV. Vì thế, muốn nâng cao hiệu quả GDTX, điều quan trọng phải nâng cao ý chí nghị lực và tinh thần tự học của HV. Thành công của HV từ xa trong học tập không chỉ do thầy giỏi, tài liệu học tập, các phương tiện tin học, phương tiện truyền thông mà còn phụ thuộc vào tinh thần và khả năng tự học tự nghiên cứu HV. Kết quả GDTX của Viện ĐH Mở

Hà Nội cho thấy, khoảng 40% số HV hệ từ xa của Viện ĐH Mở Hà Nội tốt nghiệp ĐHTX so với tổng số nhập học. Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả tốt nghiệp, song có một nguyên nhân cơ bản là khả năng tự học và việc tổ chức hoạt động tự học (HĐTH) cho HV. Kết quả điều tra (năm 2004) cũng cho thấy những HV đạt kết quả trong các kì thi từ trung bình trở nên thường là những người biết bố trí dành thời gian cho công tác tự học: tự học hàng ngày, hàng tuần và hàng tháng. Không những thế những HV này còn biết phối hợp giữa việc nghe giảng, ghi chép với các giáo trình và tài liệu tham khảo. Trong khi đó, những HV có điểm thi thấp thường không có kế hoạch học tập cụ thể, đến lúc thi mới học nên thường không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn.

Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của HĐTH của HV hệ đào tạo từ xa, chúng tôi đã nghiên cứu và thử nghiệm các biện pháp quản lý (QL) HĐTH đối với HV hệ từ xa và thu được kết quả khả quan. Tư tưởng chung là: *QL HĐTH, tác động vào ý thức, lòng tin về khả năng tự học, nâng cao kết quả tự học của HV hệ từ xa.*

1. *Xác định các bộ phận tham gia QL HĐTH và xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong hoạt động QL.* Công tác QL HĐTH được quan tâm thực hiện một cách có tổ chức và thống nhất trong toàn trường, làm cơ sở để thực hiện các biện pháp QL khác. Quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm QL HĐTH cho các bộ phận và cơ chế phối hợp QL HĐTH của HV. Các bộ phận tham gia QL HĐTH và cơ chế phối hợp QL HĐTH bao gồm Trung tâm Phát triển đào tạo từ xa, Khoa có ngành đào tạo ĐHTX và Trạm đào tạo ĐHTX địa phương, phù hợp với nội dung Quy chế về GDTX của Bộ GD-ĐT và Điều lệ Viện ĐH Mở Hà Nội.

2. *Nâng cao nhận thức về vai trò tự học, hình thành động cơ học tập đúng đắn cho HV hệ từ xa.* Biện pháp này nhằm giúp HV hệ từ xa nhận thức rõ ý nghĩa, vai trò của tự học trong đào tạo ĐHTX, hình thành động cơ học tập đúng đắn; tạo ra tính tự giác, tích cực, ý chí quyết tâm vượt khó để tự học và hoàn thiện tri thức, không vi phạm các quy định, nội quy đào tạo của nhà trường.

Phổ biến Quy chế về GDTX của Bộ GD-ĐT và các quy định về tự học các chương trình ĐHTX của Viện ĐH Mở Hà Nội kết hợp tổ chức các hình thức GD khác để HV hệ từ xa luôn ý thức cho bản thân về HĐTH.

3. *Hình thành kĩ năng tự học cho HV hệ từ xa* nhằm giúp HV hệ từ xa có kĩ năng thực hiện các hành động tự học, tạo được tâm thế, tạo thói quen tự học trong quá trình theo học ĐHTX.

Các bộ phận QL HĐTH đều tham gia hình thành kĩ năng tự học cho HV phù hợp với chức năng của đơn vị mình. Kĩ năng tự học gồm: kĩ năng xác định mục tiêu, nội dung và trình tự công việc cần làm, kĩ năng phân phối, sắp xếp thời gian, cho từng công việc một cách hợp lí, biết cách đọc sách, và nghiên cứu tài liệu, biết cách ghi chép, hệ thống hoá, khái quát hoá, biết tự đánh giá kết quả tự học của chính mình và biết khai thác các phương tiện hiện có để tự học có hiệu quả.

4. *QL HV xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học (KHTH)* nhằm giúp HV hệ từ xa biết tự xây dựng KHTH và biết cách sắp xếp thời gian một cách hợp lí, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của bản thân để thực hiện KHTH tự giác, có hiệu quả. KHTH của HV phải được thể hiện trên thời gian biểu, đảm bảo thời gian tự học cho từng môn học, từng học phần theo quy định và phải đảm bảo xen kẽ, luân phiên một cách hợp lí giữa các môn học.

5. *Phát huy vai trò tập thể tự quản HĐTH* của các lớp ĐHTX giúp HV khắc phục những hiện tượng tâm lí khác nhau như: cảm giác cô đơn, tính dễ thoả mãn, tính tự ti, nản chí,... trong điều kiện ít được "giáp mặt" với giáo viên; có cơ hội xích lại gần nhau, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, trao đổi tài liệu và kiến thức tự học.

Phát huy vai trò tự quản HĐTH của các tập thể lớp hệ đào tạo từ xa đòi hỏi người QL tạo ra được một tập thể tự giải quyết được các mâu thuẫn có tính chất thường nhật giữa chăm chỉ - lười biếng; tích cực - tiêu cực; trung thực - giả dối,... Ngoài ra, người QL cần tạo ra được phong trào thi đua lành mạnh giữa các tập thể lớp, giữa các cá nhân HV với nhau để họ cùng nhau vượt lên những khó khăn trở ngại mà hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập được giao.

6. *Đảm bảo số lượng và chất lượng của các phương tiện hiện đại hỗ trợ HĐTH cho HV hệ từ xa* nhằm tạo điều kiện thuận lợi để HV hệ từ xa giảm bớt cảm giác xa thẳm, xa bạn để tiến hành tự học hiệu quả hơn nhờ có đầy đủ các phương tiện hiện đại cung cấp thông tin đa chiều với chất lượng tốt.

Nhà trường đầu tư trang bị đủ số lượng các phương tiện hỗ trợ HĐTH với chất lượng tốt. HV tự trang bị cho mình máy thu thanh, radio - cassette, điện thoại, máy thu hình, video, máy tính điện tử cá nhân.

Các phương tiện hiện đại hỗ trợ HV sẽ khắc phục được các khoảng cách về không gian và thời

gian (xa mấy cũng liên hệ được với nhau tức thì), khoảng cách tâm lí (nhờ liên hệ được với nhau dễ dàng, dù ở xa nhau người học giảm bớt tâm lí cảm thấy mình đơn độc), khoảng cách trình độ (những người ở các nơi xa xôi hẻo lánh vẫn được học với những giáo viên có trình độ cao ở trung tâm văn hoá, khoa học).

Các bộ phận phối hợp tổ chức sản xuất các phần mềm dạy học; tăng cường thời lượng các chương trình giảng dạy trên hệ thống phát thanh, truyền hình; đẩy nhanh tiến độ nối mạng trực tuyến từ Viện đến Trạm đào tạo ĐHTX địa phương. Mỗi HV tự trang bị máy thu thanh, radio - cassette, điện thoại, máy thu hình, video, máy tính điện tử cá nhân.

7. *Đổi mới cách thức đánh giá kết quả tự học của HV hệ từ xa.* Việc thu thập những thông tin phản hồi từ quá trình tự học của HV giúp nhà QL điều chỉnh các sai lệch phát sinh để đạt tới mục tiêu đã đề ra. Đồng thời, giúp HV nhận ra những yếu kém của mình trong quá trình tự học, từ đó nảy sinh nhu cầu tích cực nhận thức và nêu cao ý thức, trách nhiệm tự học.

Đổi mới cách đánh giá kết quả tự học theo phương hướng phối hợp kết quả của nhiều hình thức kiểm tra (kết quả đa thông số). Đồng thời, đổi mới khâu *ra đề thi, coi thi* và *chấm thi* cho các kì thi hết môn, kết thúc học phần. Việc kiểm tra đánh giá phải có tác dụng tự GD, tự đào tạo thực sự cho HV, giảm thiểu số HV có thái độ sai trong thi cử hiện nay, kích thích và khuyến khích HV tự học các chương trình đào tạo ĐHTX có chất lượng.

Các bộ phận đánh giá kết quả tự học phải phản ánh được cả quá trình học tập, của nhiều mặt tri thức, kĩ năng, thái độ của HV, trên cơ sở dựa theo sự phối hợp kết quả điểm số của nhiều hình thức kiểm tra (kết quả đa thông số): kết quả kiểm tra nhanh thường xuyên bằng trắc nghiệm, kết quả bài tập lớn hoặc bài tập nghiên cứu, kết quả một số bài tập nhỏ, bài tiểu luận, kết quả thi hết môn, kết quả thi tốt nghiệp,...

Sử dụng công nghệ thông tin và hệ thống câu hỏi trắc nghiệm nhằm tăng cường tính *chính xác, khách quan* của việc đánh giá kết quả tự học.

Đối với những bài thi viết, ra đề thi theo hướng yêu cầu HV "suy luận", tránh hiện tượng học thuộc lòng mà không thật hiểu nội dung bài học, sao chép, gian lận trong mỗi kì thi cử.

Các biện pháp đề xuất nêu trên được các cán bộ QL và HV hệ từ xa của Viện ĐH Mở Hà Nội đánh giá rất cao về mức độ cần thiết và tính khả thi, trong đó các biện pháp: *Đổi mới cách thức*

(Xem tiếp trang 23)

# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG...

(Tiếp theo trang 11)

*đánh giá kết quả tự học của HV được đánh giá cao nhất, tiếp theo là các biện pháp: hình thành kỹ năng tự học cho HV; nâng cao nhận thức về vai trò của tự học, hình thành động cơ tự học đúng đắn cho HV; đảm bảo số lượng và chất lượng của các phương tiện hiện đại hỗ trợ HĐTH cho HV hệ từ xa; QL HV xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học,...* Tuy nhiên, biện pháp *phát huy vai trò tự quản HĐTH của các tập thể lớp hệ đào tạo ĐHTX* được đánh giá cao về mức độ cần thiết nhưng lại không mấy khả thi trong đào tạo ĐHTX. □

---

## Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Hạc. **Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỉ XXI**. NXB Chính trị quốc gia, H 1999.
2. Lê Văn Thanh. "Điều tra học viên tốt nghiệp và đang học hệ từ xa các khóa I, II, III..." (Đề tài điều tra cấp Viện - 2003).
3. Nguyễn Cảnh Toàn. **Tuyển tập tác phẩm**, Tập 2. Trường ĐHSP Hà Nội, 1994.
4. Trịnh Quang Từ. "Sử dụng bài tập nhận thức phát huy tính tích cực nhận thức của HV trong dạy học". *Tạp chí Giáo dục*, số 51-2/2002.
5. Nguyễn Kim Truy. Báo cáo "**10 năm Viện Đại học Mở Hà Nội xây dựng và trưởng thành**" (03/11/2003).
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam toàn quốc lần thứ IX**. NXB Chính trị quốc gia, H 2003.
7. J.Delors. **Learning: The Treasure within**. UNESCO, Paris, 1996.